

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-PT

Ngày: 09 -3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Khánh Thiện

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 09 -3 - 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/HSPT ngày 07- 01-2020 đối với bị cáo Vũ Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Văn B**, sinh năm 1971.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Vũ Văn T(đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Vợ là Phùng Thị K, sinh năm 1974; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15-8-2019 tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Bị hại không kháng cáo: Anh Nguyễn Trắc X, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn C, xã V, huyện H, tỉnh Hải Dương. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

- Những người làm chứng không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm:

1. Anh Vũ Đức M, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1976.

3. Chị Lê Thị L, sinh năm 1964.

Đều trú tại: Thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15 - 5 - 2019, Vũ Văn B đi bộ sang nhà em gái là chị Vũ Thị N, sinh năm 1976 ở thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Tại đây, B thấy anh Nguyễn Trắc X, sinh năm 1976, trú tại: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh Hải Dương là bạn trai của chị N đang nằm trên võng. Vì không đồng ý để chị N(em gái) quan hệ tình cảm với X nên khi thấy anh X, B đã bực tức dùng tay phải tát 01 nhát vào má trái anh X và đuổi anh X về. Sau đó B về nhà lấy 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài 38cm, rộng 6cm cầm trên tay phải và 01 đoạn gỗ màu nâu, kích thước dài 148cm, cạnh hình chữ nhật có kích thước 4x3cm cầm trên tay trái rồi đi bộ qua lối vườn nhà chị X. Lúc này B thấy anh X đang dắt xe máy đi ở đường thôn ngoài cổng nhà chị N, thấy vậy B liền đuổi theo. Anh X thấy B liền dựng chân chống xe máy và đứng quay mặt về phía B. Khoảng cách giữa B và anh N khoảng 1m, với tư thế đối diện, B dùng tay phải cầm dao chém một nhát vào vùng tai, má bên trái anh X theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái làm anh X ngã tư thế nằm nghiêng ra nền đường thôn, hai tay ôm đầu. B tiếp tục đổi dao từ tay phải sang tay trái, đồng thời đổi gậy từ tay trái sang tay phải rồi dùng gậy gỗ vụt trúng vùng mặt, má trái anh X theo hướng từ trên xuống. Sau đó B cầm dao, gậy gỗ đi về nhà còn anh X được chị N đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K và chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đến ngày 20-5-2019 ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153 ngày 16-7-2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Anh Nguyễn Trắc X bị chấn thương, vết thương gò má trái gây gãy xương hàm trên, gò má trái đã mổ xử lý. Hiện để lại sẹo vết thương ảnh hưởng ít thẩm mỹ, có đặc điểm do vật tày gây ra; Vết thương rách vành tai trái, hiện để lại sẹo vành tai trái, có đặc điểm do vật tày gây ra (hai vết thương trên do đoạn gậy gỗ Công an huyện mô tả dùng để đánh gây ra tổn thương là phù hợp); vết thương vùng gò má trái phía ngoài gây gãy cung tiếp gò má trái, đã mổ xử lý. hiện để lại sẹo, ảnh hưởng ít đến thẩm mỹ, có đặc điểm do vật sắc gây ra (con dao do Công an huyện mô tả dùng để chém gây ra là phù hợp). Mắt trái thị lực giảm, không đủ yếu tố kết luận do chấn thương gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (ba mươi hai phần trăm).

Ngày 26 - 5 - 2019, B tự nguyện giao nộp 01 con dao bằng kim loại và 01 đoạn gậy gỗ có đặc điểm như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường, bị cáo bồi thường cho anh X số tiền 80.000.000đ.(Chưa bồi thường).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 27-11-2019, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s

khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 590 của Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 06 (sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15-8-2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05-12-2019, bị cáo Vũ Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa bị cáo B giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Sau khi phân tích tính chất hành vi, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì thấy: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giao nộp biên lai nộp một phần tiền bồi thường và án phí là tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: *Khoảng 20h ngày 15-5-2019, tại khu vực đường thôn Q, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương, do không đồng ý cho anh Nguyễn Trắc X đến tìm hiểu em gái là chị Vũ Thị N, Vũ Văn B đã dùng dao bằng kim loại và gây gỗ hình chữ nhật đánh vào vùng mặt, má bên trái của anh X. Hậu quả anh X bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%. Vì lý do nhỏ nhặt, bị cáo dùng dao và gây gỗ là phương tiện nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32% nên bị cáo bị truy tố theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc dùng dao, gây là phương tiện nguy hiểm chém, đánh người khác sẽ gây tổn hại sức khỏe, do coi thường luật pháp nên đã

thực hiện với lỗi cố ý. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B, Hội đồng xét xử thấy:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, đã quyết định mức án 06 (sáu) năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo đã tác động gia đình nộp một phần tiền bồi thường (số tiền 10.000.000đ) và tiền án phí hình sự sơ thẩm (có biên lai thu tiền), thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp một phần tiền bồi thường nên sửa phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn B; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 27-11-2019 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 590 của Bộ luật dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bắt 15-8-2019.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn B phải bồi thường cho anh Nguyễn Trắc X số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu*) đồng được trừ số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số AA/2011/08087 ngày 04-3-2020 tại Chi cục Thi hành án huyện K, tỉnh Hải Dương. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì

thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ghi nhận bị cáo Vũ Văn B đã nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2011/08086 ngày 04-3-2020 tại Chi cục Thi hành án huyện K, tỉnh Hải Dương. Bị cáo Vũ Văn B phải chịu số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, 5 Điều 1 Luật thi sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án 09-3-2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT, CQTHAHS – CA K;
- Chi cục THSDS huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hoài